

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 527 đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Vũ Chiến B, sinh năm 1982; nơi cư trú: KLG C, 12331 D, SH, Sweden (Thụy điển); vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Hồ Thị Thu A trình bày:

Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B quen biết nhau qua bạn bè giới thiệu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh Vũ Chiến B trở về Thụy Điển sinh sống và làm giấy tờ thủ tục để đón chị A sang đoàn tụ. Vợ chồng chị vẫn thường xuyên liên lạc tuy nhiên anh B không làm được giấy tờ để đón chị sang Thụy Điển cùng. Lãnh sự quán Thụy Điển đã từ chối hồ sơ của anh chị hai lần, cụ thể lần cuối là vào ngày 21/8/2019. Do khoảng cách địa lý xa nhau, vợ chồng không thể đoàn tụ, không có con chung nên dần dần tình cảm

ngày càng phai nhạt. Hai bên gia đình đã cố gắng vun đắp và động viên nhưng không có kết quả. Nay chị A khẳng định đã không còn tình cảm với anh B, không đạt được mục đích hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Chiến B.

Về con chung: Chị và anh Vũ Chiến B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Vũ Chiến B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là anh Vũ Chiến B trình bày như sau:

Anh thông nhất với chị A về quá trình kết hôn giữa hai anh chị. Sau khi kết hôn, anh trở lại Thủy Điện sinh sống và làm thủ tục đón chị A sang đoàn tụ. Tuy nhiên, hồ sơ của anh chị bị Lãnh sự quán Thụy Điển từ chối hai lần nên chị A không thể sang đoàn tụ với anh B được. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, thời gian đầu anh chị vẫn thường xuyên liên lạc nhưng ngày càng ít dần, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải, động viên nhưng không khắc phục được tình cảm. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hồ Thị Thu A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Hồ Thị Thu A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Vũ Chiến B hiện đang sinh sống tại Thụy Điển, nguyên đơn chị Hồ Thị Thu A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Hồ Thị Thu A, bị đơn là anh Vũ Chiến B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị Thu A, anh Vũ Chiến B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 10 năm 2017 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào lời khai của chị A và anh B, nhận thấy tình cảm giữa hai anh chị không còn, vợ chồng

không có sự gắn bó, chia sẻ cùng xây dựng cuộc sống chung và đã ly thân trong một thời gian dài. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị A và anh B là tự nguyện, hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B khai không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thu A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu A được ly hôn anh Vũ Chiến B.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Thu A và anh Vũ Chiến B khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Thu A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000214 ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hồ Thị Thu A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị Thu A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Vũ Chiến B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng

Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy